

## TIẾNG VIỆT

### I. Đọc và làm bài tập

#### **Chim chiền chiện**

Chiền chiện có nhiều nơi còn gọi là sơn ca. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đậm đốm nhạt rất hài hòa. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp, dáng thấp như một kị sĩ. Chiền chiện có mặt ở khắp nơi, nhất là những vùng trời đất bao la.

Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời.

*(Theo Ngô Văn Phú)*

1. Chiền chiện có tên gọi khác là gì?

chích choè

sơn ca

chích bông

2. Chiền chiện có mặt ở đâu?

Ở trong rừng.

Ở khắp nơi, nhất là những vùng trời bao la.

Chỉ ở trong lồng.

3. Chiền chiện giống.....

Hươu

Nai

Sẻ đồng

4. Dựa vào bài đọc, ý nào sau đây sai?

Đầu chiền chiện rất đẹp

Áo của chiền chiện màu xanh

Chiền chiện chân cao và mảnh

5. Sau khi đã kiếm ăn no nê, chiền chiện làm gì?

Đứng hát một bài vang trời.

Nghỉ trên một cành cây.

Bay lên như viên đá ném vút lên trời.

## 2. Điền vào chỗ trống.

a) **s** hoặc **x**



Cả lớp rất .....úc động  
khi nghe cô giáo đọc thơ.



Mẹ khen em ...ấp ...ếp  
sách vở gọn gàng.

b) **t** hoặc **c**



Chúng em cùng há.....  
mộ..... bài để chia tay lớp Một.



Các bạn trong lớp đều biế.....  
ơn cô giáo đã dạy dỗ, chăm sóc.....

## 3. Đánh dấu x vào ô trống đặt trước từ ngữ viết đúng.



☐ dạo phố

☐ giạo phố



☐ dạy học  
☐ giạy học

☐ dặt quần áo

☐ giặt quần áo



## 4. Ghép tiếng thành từ ngữ. Đọc từ ngữ.

kì

niệm

sạch

xắn

cảm

việc

xanh

sẽ

kỉ

ơn

say

ngắt

công

diệu

xinh

sưa